

GRAMMAIRE

	Je	Tu	Il/ Elle Hoặc danh từ số ít (có các mạo từ un, une, le, la, l' đứng trước)	Ils/ Elles Danh từ số nhiều (có các mạo từ les, des đứng trước)
Être	suis	es	est	sont

* Dùng để giới thiệu tên:

Je suis Lan

* Dùng để nói về nghề nghiệp

Je suis professeur de français

* Dùng để chỉ vị trí:

Le chat est dans/ devant/ derrière la boîte.

Le collègue est ici/ là/ là-bas.

* Dùng để giới thiệu từ đâu đến khi đi với giới từ “de”

Je suis de Paris (tôi đến từ Paris)

* Có tính từ theo sau để nói về đặc tính, tính chất của sự vật, sự việc, người.

Il est super!

Ils sont sympas!

Exercices:

1. Je.....Luc.

2. Il.....Paul.

3. Lan et Nam.....sympas!

4. Les enfants.....de Cantho.

5. Julie.....belle.

6. Paul.....beau.

7. Tu.....professeur.

8. Les salles de classe.....grandes.

9. La salle de classe et la salle des
profs.....petites.

10. Le gymnase.....super!

11. Le collègue An Hòa 2.....ici.

12. La cantine.....devant la salle de
classe.

13. Pháp.....professeur d'anglais.

14. Le chat.....dans la boîte.

15. Lan et sa mère.....sympas.